

Số: 01.../2021-BMSC/NQ-ĐHĐCĐ

Ngày 29 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh hiện hành;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh ngày 29/04/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của Ban Tổng giám đốc (Tài liệu kèm theo nghị quyết này).

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 như sau:

1./ Về kết quả kinh doanh: (chi tiết về kết quả kinh doanh được thể hiện trong báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi Cty kiểm toán Deloitte)

- Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán :	435.820.078.901đ
o Doanh thu hoạt động môi giới :	8.356.391.754 đ
o Doanh thu hoạt động đầu tư ck, góp vốn :	412.329.802.660 đ
o Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	14.427.493.937 đ
o Doanh thu khác :	706.390.550 đ
- Tổng chi phí :	373.078.339.538đ
o Chi phí hoạt động kinh doanh:	345.329.771.565 đ
o Chi phí quản lý doanh nghiệp :	13.489.862.515 đ
o Chi phí tài chính (chi phí lãi vay):	13.336.279.336 đ
o Chi phí khác :	922.426.122 đ
- Lợi nhuận kế toán trước thuế :	62.741.739.363 đ

○ Lợi nhuận đã thực hiện:	19.175.381.030 đ
○ Lợi nhuận chưa thực hiện :	43.566.358.333 đ
- Chi phí thuế TNDN:	16.309.486.172 đ
○ Chi phí thuế TNDN hiện hành:	7.596.214.505 đ
○ Chi phí thuế TNDN hoãn lại:	8.713.271.667 đ
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN :	46.432.253.191 đ

2./ Báo cáo cân đối kế toán :

- Tổng tài sản :	851.260.584.526 đ
○ Tài sản ngắn hạn :	846.239.701.980 đ
○ Tài sản dài hạn :	5.020.882.546 đ
- Tổng nguồn vốn :	851.260.584.526 đ
○ Nợ phải trả :	215.261.323.582 đ
○ Vốn chủ sở hữu :	635.999.260.944 đ

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 và việc trích lập các quỹ, thù lao trong năm 2021:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	46,432,253,191
1.1	Lợi nhuận đã thực hiện	11,579,166,525
1.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	34,853,086,666
2	Phân phối như sau:	
2.1	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính 5%	2,321,612,660
2.2	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5%	2,321,612,660
2.3	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi 6%	2,785,935,191
2.4	Trích lập Quỹ khen thưởng khách hàng 2%	928,645,064
2.5	Trích lập thù lao HĐQT & BKS 6%	2,785,935,191
3	Lợi nhuận còn lại năm 2020	35,288,512,425

3.1	Lợi nhuận còn lại chưa thực hiện năm 2020	34,853,086,666
3.2	Lợi nhuận còn lại phân bổ cho chủ sở hữu	435,425,759
4	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	1,590,357,577
5	Tổng lợi nhuận phân bổ cho chủ sở hữu	2,025,783,336
6	Năm 2020 không chia cổ tức do lợi nhuận chủ yếu là lợi nhuận chưa thực hiện.	

2. Trình việc trích lập các quỹ và thù lao trong năm 2021 như sau:

2.1. Quỹ khen thưởng phúc lợi cho CBCNV

- Trích 3% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2021 cho quỹ khen thưởng và phúc lợi.

2.2. Quỹ khen thưởng cho khách hàng:

- Trích 2% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2021 cho quỹ khen thưởng dành cho khách hàng.

2.3. Các quỹ khác:

- Quỹ dự phòng tài chính.
 - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.
- Trích theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.4. Thù lao cho HĐQT và BKS

Trích 3% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2021 để chi thù lao cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát.

3. Các nội dung khác

Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quyết định, trong thời gian chưa tổ chức được ĐHĐCĐ thường niên, bất thường thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định và báo cáo kết quả thực hiện tới ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

Điều 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021
A	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	216,399
1	Doanh thu Môi giới & TVĐT	Tỷ đồng	15,000

2	Doanh thu TVDN & BLPH	Tỷ đồng	23,800
3	Doanh thu Tự doanh, đầu tư	Tỷ đồng	164,599
4	Doanh thu khác	Tỷ đồng	13,000
B	Tổng chi phí:	Tỷ đồng	156,044
1	Chi phí hoạt động Môi giới & TVĐT	Tỷ đồng	7,455
2	Chi phí hoạt động TVDN & BLPH	Tỷ đồng	5,200
3	Chi phí hoạt động tự doanh, đầu tư	Tỷ đồng	109,589
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	18,400
5	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	14,400
6	Chi phí khác	Tỷ đồng	1,000
C	Kết quả kinh doanh:	Tỷ đồng	60,355
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60,355
2	Thuế TNDN phải nộp	Tỷ đồng	12,071
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	48,284

Điều 5. Thông qua toàn văn nội dung các văn bản sau của CTCP Chứng khoán Bảo Minh:

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động;
2. Quy chế quản trị nội bộ;
3. Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị;
4. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

(Toàn văn Điều lệ và các Quy chế được đính kèm Nghị quyết này)

Điều 6: Thông qua hủy hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức:

Thông qua việc hủy hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 đồng thời trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức mới, chi tiết tại Điều 7.

Điều 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 500.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 50.000.000 cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 30.000.000 cổ phần.
- Tổng giá trị cổ phần dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 300.000.000.000 đồng.
- Phương án phát hành cụ thể:

a. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- + Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **7.000.000** cổ phần.
- + Giá trị cổ phần phát hành để trả cổ tức (theo mệnh giá): 70.000.000.000 đồng.
- + Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: **14%** (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 14 cổ phần phát hành thêm).
- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Nguồn phát hành: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của BMSC.
- + Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông A sở hữu 125 cổ phần, được nhận thêm 17,50 cổ phần ($= 125 \times 0,14$). Sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A được nhận là 17 cổ phần. Trong trường hợp này, số cổ phần lẻ (0,50 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.

b. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

- + Số lượng cổ phần chào bán dự kiến: **23.000.000** cổ phần.
- + Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): 230.000.000.000 đồng.
- + Hình thức chào bán: chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- + Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
- + Đối tượng chào bán: là tổ chức, cá nhân trong và/hoặc ngoài nước đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
- + Số lượng nhà đầu tư: Dưới 20 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
- + Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, cam kết đồng hành, hỗ trợ Công ty trong hoạt động quản trị và tài chính để phát triển Công ty và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông;
- + Danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn

và thông qua danh sách nhà đầu tư chào bán đáp ứng tiêu chí lựa chọn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- + Điều kiện chuyển nhượng: số cổ phiếu chào bán riêng lẻ nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- + Mục đích chào bán: Bổ sung vốn tự có, nâng cao năng lực tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.
- + Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được dùng để bổ sung vốn tự có, nâng cao năng lực tài chính cho Công ty.
Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tìm kiếm các nguồn vốn bổ sung khác đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- + Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết: Trường hợp số cổ phiếu chào bán không được các nhà đầu tư mua hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mệnh giá và đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.
- + Thời gian dự kiến chào bán: trong năm 2021, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN.
- + Thời gian dự kiến hoàn thành chào bán: trong thời gian 90 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận.
- + Đăng ký giao dịch bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) sau khi hoàn thành đợt chào bán.

II. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Lựa chọn thời điểm thích hợp và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai thực hiện phương án phát hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông;
- Quyết định trình tự thực hiện các phương án phát hành;
- Quyết định lựa chọn các nhà đầu tư để phân phối số cổ phần lẻ phát sinh trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Quyết định phân bổ, cân đối và sử dụng nguồn vốn phù hợp phù hợp với tình hình hoạt động thực tế kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông;
- Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán khi HĐQT xét thấy việc thay đổi là cần thiết để đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy

định pháp luật hiện hành. HĐQT có trách nhiệm báo cáo về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có phát sinh);

- Quyết định điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các thủ tục có liên quan nhằm mục đích thực hiện việc chào bán riêng lẻ theo Phương án tăng vốn này (trong trường hợp chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài);
- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ và số cổ phần tương ứng với số vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Tiến hành các thủ tục đăng ký thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định;
- Thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại HNX đối với toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo đúng quy định của pháp luật;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án phát hành (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án này), chịu trách nhiệm giải trình và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo việc thực hiện Phương án huy động vốn hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi tối đa cho Cổ đông và Công ty.
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán:

Lựa chọn Công Ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh trong năm tài chính 2021.

Điều 9: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Giao cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BMSC

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN NGÔ PHÚC BẢO